

VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ “CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH” TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Nguyễn Thị Kim Quế¹, Võ Phú Hữu²

¹Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn – Đại học Cần Thơ

²Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn – Đại học Cần Thơ

Email: ntkque@ctu.edu.vn; vphuu@ctu.edu.vn

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” là một bộ phận trung tâm trong hệ thống tư tưởng đạo đức cách mạng, được Người trình bày tập trung trong loạt bài báo đăng trên báo Cứu quốc năm 1949, sau này in thành tác phẩm cùng tên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những giá trị lý luận đó càng có ý nghĩa thời sự sâu sắc. Bài viết tập trung làm rõ: (1) Giá trị lý luận cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” trong tiến trình cách mạng Việt Nam; (2) Những vấn đề đặt ra trong kỷ nguyên mới đối với việc giữ gìn, phát huy các chuẩn mực đạo đức này; (3) Một số giải pháp vận dụng sáng tạo “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” vào xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hiện nay. Qua đó khẳng định, “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” không chỉ là chuẩn mực đạo đức cá nhân mà còn là nền tảng văn hóa – chính trị của một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, một nhà nước liêm chính, kiến tạo, phục vụ nhân dân.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; Cần, Kiệm, Liêm, Chính; đạo đức cách mạng; xây dựng Đảng; phòng, chống tham nhũng; kỷ nguyên số.

CREATIVE APPLICATION OF HO CHI MINH’S THOUGHT ON “CAN, KIEM, LIEM, CHINH” IN THE NEW ERA

Abstract: Ho Chi Minh’s thought on “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” constitutes a central component of the system of revolutionary moral thought, which he presented in a focused way in a series of articles published in the Cứu quốc newspaper in 1949, later compiled into the work of the same name. In the context of globalization, the Fourth Industrial Revolution, digital transformation, Party building and rectification, and the fight against corruption and other negative phenomena, these theoretical values are becoming even more profoundly topical. This article focuses on clarifying: (1) the fundamental theoretical value of Ho Chi Minh’s thought on “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” in the course of the Vietnamese revolution; (2) the issues posed in the new era for preserving and promoting these ethical standards; and (3) several solutions for creatively applying “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” to Party building, building a socialist rule-of-law state, and building Vietnamese culture and people today. Thereby, it affirms that “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” is not only a set of personal moral standards but also the cultural–political foundation of a clean, strong ruling Party and an upright, enabling state that serves the people.

Keywords: Ho Chi Minh; Can, Kiem, Liem, Chinh; revolutionary ethics; Party building; anti-corruption; digital era.

Nhận bài: 16/10/2025

Phản biện: 14/11/2025

Duyệt đăng: 18/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề đạo đức cách mạng giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Người nhiều lần khẳng định: “Đạo đức là gốc” của người cách mạng, là yếu tố quyết định uy tín, sức mạnh và năng lực lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong hệ chuẩn mực đạo đức đó, “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư” vừa mang tính kế thừa truyền thống đạo đức dân tộc, vừa thể hiện chiều sâu khoa học, tính hiện đại của chủ nghĩa Mác – Lênin được Hồ Chí Minh vận dụng vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Tác phẩm “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” (1949) là một trong những văn bản tiêu biểu nhất của Người về đạo đức cán bộ, đảng viên, được viết trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở vào giai đoạn khó khăn, gay go nhưng đầy triển

vọng thắng lợi. Nội dung của tác phẩm vừa nhằm khắc phục những biểu hiện suy thoái, biến chất trong một bộ phận cán bộ, vừa đặt nền tảng lý luận lâu dài cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” của Đảng cầm quyền.

Bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên của hội nhập quốc tế sâu rộng, của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, cùng với yêu cầu tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực – vấn đề “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” đặt ra với nội dung, hình thức, phương thức thể hiện phong phú, phức tạp hơn. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các kết luận, nghị quyết tiếp theo đã chỉ ra những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong

nội bộ, coi đây là nguy cơ trực tiếp đe dọa vai trò cầm quyền của Đảng, đòi hỏi phải kiên quyết đấu tranh, khắc phục.

Trong bối cảnh đó, việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” không chỉ là yêu cầu lý luận, mà còn là đòi hỏi cấp bách từ thực tiễn, nhằm góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng nhà nước liêm chính, xã hội kỷ cương, dân chủ, văn minh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính” đối với tiến trình cách mạng Việt Nam

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” thể hiện những giá trị lý luận nổi bật sau:

Thứ nhất, khẳng định hệ chuẩn mực đạo đức cách mạng mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân sâu sắc và giá trị văn hóa dân tộc.

Hồ Chí Minh đã kết tinh những giá trị tốt đẹp của đạo lý truyền thống như “cần cù, tiết kiệm, thanh liêm, chính trực” với chuẩn mực đạo đức cộng sản – “chí công vô tư, tận trung với nước, tận hiếu với dân”. Nhờ đó, “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” vừa gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ với đông đảo nhân dân, vừa mang tính cách mạng, khoa học, hướng tới lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Người không chỉ dừng lại ở việc liệt kê các phẩm chất, mà còn giải thích nội hàm, mối liên hệ biện chứng giữa chúng: có “Cần” mới có “Kiệm”; có “Kiệm” mới giữ được “Liêm”; có “Liêm” mới thực hiện được “Chính”; bốn đức ấy gắn bó hữu cơ, thiếu một là không trọn vẹn.

Thứ hai, làm sáng tỏ mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị, giữa phẩm chất cá nhân và trách nhiệm xã hội. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không bao giờ tách rời nhiệm vụ chính trị. Người nhấn mạnh: cán bộ, đảng viên nếu không “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư” thì dễ bị tha hóa trước quyền lực, lợi ích vật chất, rơi vào chủ nghĩa cá nhân – căn bệnh nguy hiểm nhất đối với người cách mạng. Đạo đức ấy phải được thể hiện trong thái độ đối với Đảng, với nhân dân, với công việc và với chính bản thân mình. Như vậy, “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” không chỉ là đức hạnh cá nhân mà còn là tiêu chí đánh giá tư cách người đảng viên, là điều kiện để Đảng xứng đáng là lực lượng lãnh đạo, là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Thứ ba, chỉ ra phương pháp giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh không xem đạo đức là cái gì sẵn có, bất biến, mà là kết quả của quá trình “tự giác, tự rèn luyện bền bỉ suốt đời”. Người đề cao vai trò của tự phê bình và phê bình, nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu; đồng thời coi trọng sức mạnh giám sát, kiểm tra của nhân dân, của các tổ chức chính trị – xã hội. “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” vì thế không phải khẩu hiệu chung chung, mà là chuẩn mực phải được cụ thể hóa trong quy định, quy chế, trong thực tiễn đời sống hằng ngày của cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, gắn đạo đức “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” với yêu cầu xây dựng Đảng cầm quyền, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã cảnh báo ba loại “giặc”: giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt, đồng thời nhấn mạnh nguy cơ “giặc nội xâm” – đó là tham ô, lãng phí, quan liêu trong bộ máy nhà nước. Tác phẩm “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” được viết đúng vào thời điểm Đảng từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền, cán bộ có điều kiện tiếp cận quyền lực, tài sản công; vì vậy, tác phẩm đã góp phần đặt nền móng cho việc xây dựng một Đảng, một Nhà nước trong sạch, liêm chính, gần dân, vì dân, chống lại mọi biểu hiện lạm quyền, đặc quyền, đặc lợi.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong kỷ nguyên mới

Bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, bối cảnh trong nước và quốc tế đã và đang tạo nên những tác động đa chiều đối với việc giữ gìn, phát huy chuẩn mực “Cần, Kiệm, Liêm, Chính”.

Thứ nhất, tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Kinh tế thị trường tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ, kích thích cạnh tranh, sáng tạo, song đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ đề cao lợi ích vật chất, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng. Cùng với quá trình hội nhập, các giá trị, lối sống đa dạng, phức tạp, thậm chí đối lập nhau cùng tồn tại, nhất là qua không gian mạng. Trong bối cảnh đó, nếu cán bộ, đảng viên thiếu bản lĩnh chính trị, thiếu “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư” rất dễ bị cám dỗ bởi “mặt trái” của cơ chế thị trường, đi đến suy thoái, tham nhũng, tiêu cực.

Thứ hai, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng quyết liệt, thường xuyên.

Thực tiễn cho thấy, những vụ án tham nhũng, tiêu cực lớn thời gian qua liên quan đến cán bộ cấp cao, kể cả cán bộ Trung ương quản lý, đã để lại bài học sâu sắc. Đảng ta xác định, tham nhũng là “giặc nội xâm”, là một trong những nguy cơ

đe dọa sự tồn vong của chế độ nếu không được ngăn chặn, đẩy lùi. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII và các quy định về trách nhiệm nêu gương, kiểm soát quyền lực... đều đặt trọng tâm vào việc củng cố, phát huy đạo đức cách mạng, đặc biệt là “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, chuyển đổi số và không gian mạng.

Kỷ nguyên số mở ra những phương thức quản trị mới, mô hình kinh tế mới, đồng thời cũng tạo ra những dạng thức mới của vi phạm đạo đức, pháp luật: tham nhũng trong lĩnh vực số, lợi dụng lỗ hổng dữ liệu, mua bán thông tin cá nhân, tin giả, bôi nhọ, xúc phạm danh dự tổ chức, cá nhân trên mạng xã hội... Những vấn đề đó đặt ra yêu cầu phải “số hóa” cả các chuẩn mực “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” trong thiết kế thể chế, hệ thống kiểm soát, giám sát quyền lực và trong văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

Thứ tư, biến đổi về cơ cấu xã hội, tâm lý, giá trị sống của một bộ phận thanh niên, sinh viên, cán bộ trẻ.

Một bộ phận giới trẻ có xu hướng coi trọng hưởng thụ, đề cao cái “tôi” cá nhân, “sống nhanh, sống vội”, ít quan tâm đến vấn đề chính trị – xã hội. Nếu việc giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” không được tiến hành thường xuyên, linh hoạt, hiện đại, sẽ khó tạo dựng được “lá chắn” tinh thần vững chắc trước các trào lưu lệch lạc.

Trong bối cảnh đó, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” đòi hỏi phải tìm ra những hình thức, phương thức mới, gắn với thể chế hiện đại, với môi trường số, với yêu cầu kiến tạo phát triển bền vững và hạnh phúc của nhân dân.

2.3. Vận dụng sáng tạo tư tưởng “cần, kiệm, liêm, chính” trong kỷ nguyên mới – một số giải pháp chủ yếu

Đề tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” thực sự trở thành nguồn lực nội sinh cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới, cần tập trung vào một số nhóm giải pháp sau:

Một là, tiếp tục cụ thể hóa “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” trong hệ thống thể chế, pháp luật và cơ chế kiểm soát quyền lực.

“Tinh thần Cần, Kiệm, Liêm, Chính” phải được thể hiện rõ ràng trong các luật, bộ luật, nghị quyết, quy định về tổ chức bộ máy, về công vụ, về quản lý tài sản công, về phòng, chống tham

nhũng, tiêu cực... Cùng với đó, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, từ khâu tuyển chọn, đánh giá, sử dụng cán bộ đến kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm. Phiên tòa công khai, công lý nghiêm minh, không có “vùng cấm, ngoại lệ” chính là hình thức răn đe, giáo dục sinh động nhất đối với cán bộ, đảng viên về yêu cầu giữ gìn “Liêm” và “Chính”.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ giáo dục lý luận chính trị, đạo đức cách mạng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các chương trình, giáo trình về tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường, trong hệ thống chính trị cần cập nhật bối cảnh mới, phương pháp mới, gắn nội dung “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” với những tình huống thực tiễn của đời sống kinh tế – xã hội, với các vấn đề thời sự mà người học quan tâm: tham nhũng, lãng phí, văn hóa công vụ, văn hóa doanh nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội của công dân số... Hình thức truyền đạt cần đa dạng, kết hợp thảo luận, đối thoại, tình huống, dự án, tham quan thực tế, các cuộc thi tìm hiểu... để biến “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” thành giá trị sống được lựa chọn tự giác, chứ không chỉ là khẩu hiệu.

Ba là, xây dựng văn hóa nêu gương, coi nêu gương là phương thức vận động “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” hiệu quả nhất.

Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh, “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Vì vậy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải là tấm gương về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” từ việc nhỏ đến việc lớn: lối sống giản dị, trung thực, minh bạch; nói đi đôi với làm; công khai tài sản, thu nhập; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích riêng. Các quy định về nêu gương phải đi vào thực chất, có cơ chế đánh giá, giám sát và xử lý rõ ràng, công bằng, công khai.

Bốn là, phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, của báo chí và không gian mạng.

“Cần, Kiệm, Liêm, Chính” chỉ có thể bền vững khi được đặt trong môi trường xã hội lành mạnh, có cơ chế giám sát, phản biện hiệu quả. Cần phát huy dân chủ, hoàn thiện các thiết chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân “biết, bàn, làm, kiểm tra, giám sát, thụ hưởng”; khuyến khích báo chí, truyền thông, mạng xã hội tham gia đấu tranh với tham nhũng, lãng phí, quan liêu trên tinh thần xây dựng, khách quan, tôn trọng pháp luật. Đồng thời, phải bảo vệ người đấu tranh chống tiêu cực;

xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng dân chủ, lợi dụng mạng xã hội để vu khống, bôi nhọ, làm tổn hại đến uy tín tổ chức, cá nhân, gây mất ổn định chính trị – xã hội.

Năm là, vận dụng “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” trong xây dựng văn hóa số và hình thành công dân số có trách nhiệm.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi công dân đều trở thành chủ thể của không gian mạng. Điều đó đòi hỏi phải bổ sung các nội dung “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” vào quy tắc ứng xử trên không gian mạng, trong sử dụng dữ liệu, thông tin số, tài sản trí tuệ. “Cần” trong kỷ nguyên số là tinh thần lao động sáng tạo, học tập suốt đời, làm chủ công nghệ; “Kiệm” là sử dụng hiệu quả nguồn lực số, thời gian, dữ liệu; “Liêm” là trong sạch, tôn trọng bản quyền, tôn trọng sự thật; “Chính” là trung thực, thẳng thắn, có trách nhiệm với mỗi cú “click”, mỗi phát ngôn, mỗi hành vi trực tuyến.

Sáu là, gắn vận dụng “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và hệ giá trị con người Việt Nam.

Nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu hình thành hệ giá trị chung, trong đó “yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” là những trụ cột cơ bản.

Trong hệ giá trị ấy, “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” chính là nội dung cốt lõi của đạo đức công dân, là thước đo phẩm chất con người mới xã hội chủ nghĩa. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” vì thế phải gắn với giáo dục trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; phải được cụ thể hóa thành những tiêu chí cụ thể trong từng lĩnh vực, từng nghề nghiệp, từng môi trường sống.

III. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” là kết quả của sự kết tinh giữa truyền thống đạo đức dân tộc và bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, được Người diễn đạt bằng hình thức ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu, nhưng hàm chứa triết lý chính trị – đạo đức sâu sắc. Từ khi ra đời đến nay, những quan điểm đó đã đồng hành cùng tiến trình cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành, tận tụy, liêm chính, gắn bó với nhân dân; đồng thời tạo nên nền tảng đạo đức để Đảng ta xứng đáng với vai trò Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Bước vào kỷ nguyên mới, với những biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và trong nước, việc vận dụng sáng tạo “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” càng trở nên cấp bách và có ý nghĩa chiến lược. Không chỉ dừng lại ở việc nhắc lại các khái niệm, khẩu hiệu, điều quan trọng là phải biến những chuẩn mực đó thành thể chế, cơ chế, quy tắc ứng xử, thành văn hóa tổ chức và văn hóa cá nhân; phải kết hợp chặt chẽ giáo dục – nêu gương – kiểm tra, giám sát – xử lý vi phạm; phải phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi công dân trong việc tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Có thể khẳng định trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nếu mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam đều thấm nhuần và thực hành “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư” một cách tự giác, sáng tạo, thì đó chính là “lá chắn mềm” nhưng vô cùng vững chắc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ sự nghiệp đổi mới và phát triển bền vững của đất nước; đồng thời là nền tảng để xây dựng một xã hội văn minh, dân chủ, công bằng, hạnh phúc – đúng như khát vọng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thế hệ cách mạng tiền bối đã dày công vun đắp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. THƯ VIỆN PHÁP LUẬT+1

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Hồ Chí Minh (2009), Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 5 (1947–1949), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Google Sách+1

Hồ Chí Minh (2011), Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), Tài liệu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2021), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Hoàng Chí Bảo (2021), Giáo dục lý luận chính trị và xây dựng niềm tin cho thế hệ trẻ, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Docx

Một số bài viết về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng, xây dựng đạo đức công vụ, phòng, chống tham nhũng trên các báo, tạp chí lý luận, trong đó có chuyên trang Nhân vật – Sự kiện, Thông tấn xã Việt Nam (2025).